TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**

Bản án số: 104/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/9/2019
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên *tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.
- Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên.
Ông Nguyễn Văn Khóa.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 194/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019,về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung''.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐ - ST ngày 22/8/2019 giữa:

1.Nguyên đơn : Chị Bùi Thị Tr, sinh ngày 30/5/1983.

Địa chỉ: KDC Vĩnh Đại, phường V, thành phố L, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn H, sinh ngày 15/12/1981.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC Vĩnh Đại , phường V, thành L, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Hiện đang lao động: Vương quốc Anh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Bùi Thị Tr trình bầy: Chị và anh H tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã V, huyện L (nay là phường V, thành phố L), tỉnh Hải Dương vào ngày 30/10/2006. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được

10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do năm 2011 anh H đi lao động tại Vương quốc Anh. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc, sau đó thưa dần và hiện tại vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Từ khi đi nước ngoài đến nay anh H chưa về Việt Nam lần nào. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đinh Đức Việt A, sinh ngày 28/10/2007 và cháu Đinh Đức L, sinh ngày 01/01/2010. Hiện các con đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Hai bên thỏa thuận anh H cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị 5.000.000đ/tháng. Hình thức cấp dưỡng 1 năm/ 1 lần.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ - Bị đơn anh Đinh Văn H gửi từ nước ngoài thể hiện*: Anh và chị Tr tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L (nay là phường V, thành phố L) ngày 30/10/2006. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm, đến năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không còn tình cảm. Nay chị Tr có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Tr.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đinh Đức Việt A, sinh ngày 28/10/2007 và cháu Đinh Đức L, sinh ngày 01/01/2010. Hiện các con đang ở với chị Tr. Ly hôn anh đồng ý để chị Tr nuôi cả hai con. Anh có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Tr 5.000.000đ/tháng/2 con. Hình thức cấp dưỡng 1 năm/ 1 lần.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện anh đang ở nước ngoài, không về Việt Nam để giải quyết nên đã ủy quyền cho bố đẻ là ông Đinh Văn T giao nộp và nhận các văn bản tố tụng cho Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định các tài liệu do anh H gửi về từ Vương Quốc Anh gồm: Đơn ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin vắng mặt để xác định chữ ký trong các tài liệu này có phải là của anh Đinh Văn H hay không. Tại Kết luận giám định số 38/KLGĐ ngày 21/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký đứng tên Đinh Văn H trên các tài liệu cần giám định với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Đinh Văn T và bà Lương Thị Q là bố mẹ đẻ anh H. Ông bà xác định sau ngày cưới vợ chồng sống cùng ông bà, đến năm 2011 anh H đi nước ngoài, năm 2012 chị Tr ra ở riêng. Trong

cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, từ khi anh H đi nước ngoài chưa về Việt Nam lần nào. Anh H thường xuyên liên lạc về nhà và có ủy quyền cho ông nhận văn bản tố tụng của Tòa án, ông đồng ý. Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, ông đã thông báo cho anh H biết, anh H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy tại đơn ly hôn.

Do điều kiện công việc chị Tr và anh H đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị Tr và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Tr được ly hôn anh H; Về con chung: Tiếp tục giao cháu Đinh Đức Việt A, sinh ngày 28/10/2007 và cháu Đinh Đức L, sinh ngày 01/01/2010 cho chị Tr nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung 5.000.000đ/tháng/2 con, phương thức cấp dưỡng là 12 tháng/1 lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo công văn trả lời Cục xuất nhập cảnh số 12803/QLXNC-P5 ngày 07/8/2019 thể hiện, anh Đinh Văn H xuất cảnh ngày 18/6/2011 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Chị Tr hiện đang sinh sống tại KDC Vĩnh Đại, phường V, thành phố L, tỉnh Hải Dương có đơn xin ly hôn anh H. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[2].Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết anh H chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt anh H, chị Tr.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị Tr và anh Đinh Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30/10/2006 tại UBND xã V,huyện L (nay là phường V, thành phố L) tỉnh Hải Dương, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, năm 2011 anh H đi lao động tại Vương Quốc Anh, từ đó đến nay anh H chưa về Việt Nam. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không

còn. Chị Tr có đơn xin ly hôn anh cũng nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr.

- *Về con chung:*Chị Bùi Thị Tr và anh Đinh Văn H có 02 con chung là Đinh Đức Việt A, sinh ngày 28/10/2007 và cháu Đinh Đức L, sinh ngày 01/01/2010. Hiện hai cháu đang ở với mẹ, ly hôn chị Tr có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy thực tế anh H không có mặt tại Việt Nam, hai cháu có nguyện vọng xin ở với mẹ, nên để đảm bảo quyền lợi cho các cháu cần tiếp tục giao cháu Việt Avà cháu L cho chị Tr nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung 5.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Việt A, cháu L tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng 12 tháng/1 lần kể từ tháng 8/2019.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Tr được ly hôn anh Đinh Văn H.

2.Về con chung: Giao con chung Đinh Đức Việt A, sinh ngày 28/10/2007 và Đinh Đức L, sinh ngày 01/01/2010 cho chị Bùi Thị Tr nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung 5.000.000đ/tháng/2con từ 8/2019 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng 12 tháng/1 lần.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì sẽ phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0008250 ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Tr đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình gia đình sơ thẩm.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Đinh Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NguyễnThị Thu Hiền